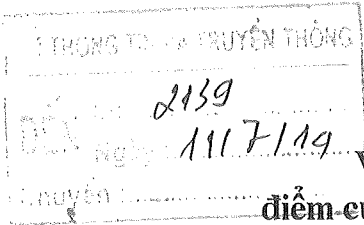


Số: 434 /2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 14 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT ngày 13/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đối tượng áp dụng; thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng; cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; tổng diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng

a) Thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử từ 6 giờ sáng đến 23 giờ đêm.

b) Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử từ 8 giờ sáng đến 22 giờ đêm.

3. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

a) Giao UBND các huyện, thành phố cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

b) Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (sau đây viết tắt là *Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT*).

4. Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

a) Khu vực thành phố Bắc Giang tối thiểu 50 m².

b) Khu vực thị trấn, trung tâm các huyện tối thiểu 40 m².

c) Khu vực còn lại trong tỉnh tối thiểu 30 m².

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

b) Giao cho Phòng Văn hóa Thông tin chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

c) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn trên Trang Thông tin điện tử của UBND huyện, thành phố.

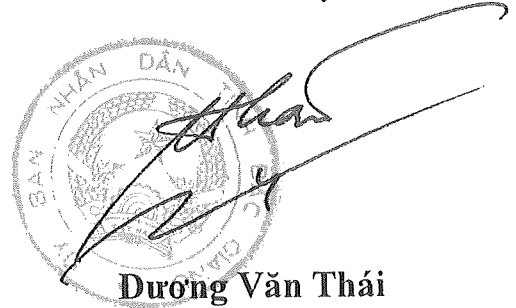
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện KSND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TPVX2, TH;
 - + Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Văn Thái

